TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST. Ngày: 19- 8 - 2025. V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điển.

Ông Ngô Quốc Tiệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Cẩm N, sinh ngày 24/4/2002 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường V, sinh ngày 01/01/1993 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã N, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2025, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Võ Cẩm N trình bày: Bà Võ Cẩm N và ông Nguyễn Trường V kết hôn năm 2017. Đến ngày 19/5/2022 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã N, thành phố Cần Thơ) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 19/5/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, kể từ tháng 8 năm 2024 vợ chồng không còn sống chung đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, bà Võ Cẩm N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Trường V.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Võ Cẩm N và ông Nguyễn Trường V có một người con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/3/2019, con chung đang sống với ông Nguyễn Trường V. Bà N đồng ý giao con chung cho ông V nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 28/7/2025, bị đơn ông Nguyễn Trường V trình bày: Về hôn nhân, ông V đồng ý ly hôn với bà Võ Cẩm N.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trường V và bà Võ Cẩm N có một người con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/3/2019. Con chung đang sống với ông Nguyễn Trường V. Ông V đồng ý nuôi dưỡng con chung đến đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Cẩm N và bị đơn ông Nguyễn Trường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội Dung:

[2] Bà Võ Cẩm N và ông Nguyễn Trường V kết hôn vào năm 2017. Đến năm 2022 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Cần Thơ), đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31 ngày 19/5/2022. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Cẩm N và ông Nguyễn Trường V là hôn nhân hợp pháp. Nay bà N giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông V. Xét thấy, từ năm 2023, bà Võ Cẩm N và ông Nguyễn Trường V xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không còn sống chung đến nay, không thể hàn gắn tình cảm, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa bà Võ Cẩm N và ông Nguyễn Trường V không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 28/7/2025, bị đơn ông Nguyễn Trường V đồng ý ly hôn với bà N nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 55, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Cẩm N. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Võ Cẩm N và ông Nguyễn Trường V.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Võ Cẩm N và ông Nguyễn Trường V có một người con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/3/2019, con chung đang sống với ông V. Xét thấy, kể từ khi bà N và ông V không còn chung sống với nhau thì con chung vẫn do ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay. Khi ly hôn, bà N đồng ý giao con chung cho ông V nuôi

dưỡng, ông V đồng ý nuôi dưỡng con chung đến đủ tuổi trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho ông Nguyễn Trường V được quyền nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Võ Cẩm N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trường V không yêu cầu bà Võ Cẩm N cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

- Bà Võ Cẩm N phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001783 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ). Như vậy, bà N đã nộp xong.

- Bà Võ Cẩm N được nhận lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001783 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ).

- Ông Nguyễn Trường V phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55; khoản 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Cẩm N.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Võ Cẩm N và ông Nguyễn Trường V.

[2] Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Trường V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/3/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Võ Cẩm N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trường V không yêu cầu bà Võ Cẩm N cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm:

- Bà Võ Cẩm N phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai Nhung số 0001783 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ). Như vậy, bà N đã nộp xong.

- Bà Võ Cẩm N được nhận lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai Nhung số 0001783 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ).

- Ông Nguyễn Trường V phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả Nhungận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND KV8 – Cần Thơ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Ngọc Tố, TPCT;*
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *Phòng THA dân sự KV8 – Cần Thơ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Mỹ